

Bản tin Phân tích kỹ thuật

12/10/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111GA000 có hai lần hồi phục sau khi tiếp cận khu vực giá thấp 1.871 điểm. Dự báo hợp đồng sẽ tăng trở lại và kiểm định vùng 1.885 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa trên kháng cự 1.876 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ nếu hợp đồng vi phạm ngưỡng 1.871 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.876 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.885 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.871 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Tiêu cực



Nguồn: Vietcap

- VN-Index giảm điểm nhưng trạng thái thị trường tương đối cân bằng với 158 mã tăng so với 154 mã giảm. Thanh khoản suy giảm cho thấy sự thận trọng từ cả bên mua và bên bán. Về ngành, áp lực bán duy trì ở mức thấp trên phần lớn nhóm ngành, trong khi lực cầu chỉ cải thiện cục bộ tại một số cổ phiếu và chưa đủ lan tỏa để hình thành xu hướng dòng tiền rõ ràng.
- Về mặt kỹ thuật, vùng 1.715–1.730 điểm tiếp tục giữ vai trò hỗ trợ quan trọng. Hiện tại, VN-Index chưa vi phạm khu vực này và nhiều khả năng sẽ xuất hiện nhịp hồi phục về vùng 1.735–1.740 điểm trong phiên 13/10.
- Đánh giá xác suất các kịch bản, nhịp điều chỉnh phiên 12/10 chủ yếu chịu tác động từ nhóm Vingroup, trong khi phần còn lại của thị trường duy trì trạng thái tương đối cân bằng. Đồng thời, áp lực bán có dấu hiệu thuyên giảm, tạo điều kiện để VN-Index hồi phục từ vùng hỗ trợ 1.715–1.730 điểm. Do đó, kịch bản hồi phục hiện vẫn có xác suất cao hơn khả năng vi phạm 1.715 điểm và mở rộng nhịp điều chỉnh về khu vực 1.650 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

NLG

- Đà giảm trên NLG chứng lại sau khi tiếp cận khu vực 21.300. Thanh khoản suy giảm cho thấy áp lực bán đã bắt đầu hạ nhiệt. Dự báo cổ phiếu có thể xuất hiện nhịp hồi phục quanh vùng giá hiện tại.
- Lưu ý, NLG vẫn đang trong xu hướng giảm nên tỷ trọng cần được giới hạn ở mức thấp và mang tính thăm dò.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
21.700-21.950	23.700	21.300



Nguồn: Vietcap

VCG

- VCG tăng giá kèm thanh khoản cải thiện, cho thấy lực mua gia tăng và củng cố khả năng hình thành đáy ngắn hạn quanh vùng 13.100.
- Dự báo cổ phiếu sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu gần là vùng 15.000-15.500. Điều kiện hiện tại phù hợp để mở vị thế ngắn hạn trên VCG và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 13.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
13.800-14.050	15.500	13.000

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



NTP

- NTP duy trì tín hiệu tăng trong cả ngắn và trung hạn. Trạng thái hiện tại củng cố khả năng cổ phiếu tiếp tục hướng lên các vùng giá cao hơn, với mục tiêu gần là 58.000.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên NTP và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 51.800.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
53.500-53.900	58.000	51.800



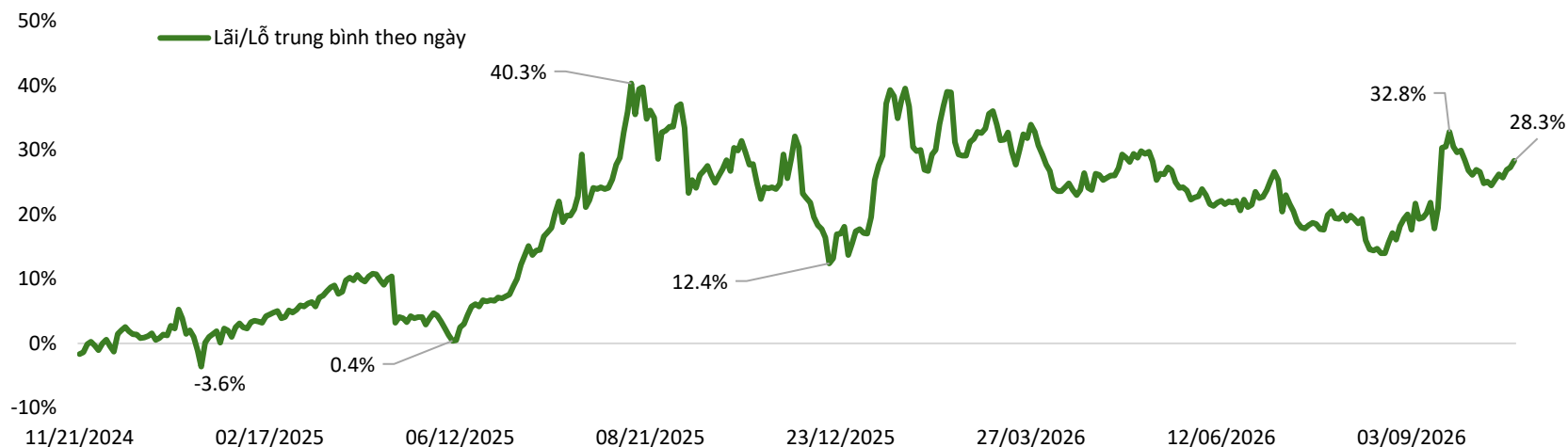
CTD

- CTD hồi phục từ vùng 57.000 và duy trì vận động trên đường MA20, cho thấy đà hồi phục vẫn đang chiếm ưu thế. Dự báo cổ phiếu có thể tiếp tục tăng với mục tiêu gần là vùng 68.000.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên CTD và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 60.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
62.000-62.900	68.000	60.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
DGW	15/09/2026		Đang mở	46,950	45,400	3.4%	42,800	56,000	44,500	
PVS	18/09/2026		Đang mở	33,500	33,000	1.5%	30,800	39,500	33,000	
VPB	08/10/2026		Đang mở	24,400	23,100	5.6%	22,500	26,400	23,800	
HDB	08/10/2026		Đang mở	22,600	21,540	4.9%	20,800	23,600	22,000	
MSB	08/10/2026		Đang mở	14,500	14,500	0.0%	14,000	15,900		
HPG	08/10/2026		Đang mở	20,700	20,200	2.5%	19,600	21,500		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	219,000	-2.88%	-5.60%	1,699,919	-11.399	2,752	10.0	79.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	63,900	-3.18%	-6.44%	524,927	-3.885	9,730	2.0	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,400	2.52%	6.09%	244,000	1.431	2,982	1.4	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	20,700	2.99%	0.98%	174,769	1.214	2,750	1.2	7.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	79,000	-2.11%	0.00%	190,623	-0.934	5,269	2.8	15.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SHB	10,400	4.00%	-5.88%	55,575	0.517	2,526	0.7	4.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	30,600	-1.45%	0.66%	153,223	-0.517	3,974	2.1	7.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSB	16,250	-3.27%	-6.88%	56,368	-0.429	869	1.3	18.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	32,600	0.77%	0.31%	231,011	0.415	3,829	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	32,400	-1.37%	-0.92%	129,600	-0.413	1,751	2.1	18.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	20,450	1.49%	-2.62%	118,700	0.411	2,701	1.2	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	73,100	-1.48%	2.52%	106,753	-0.368	4,628	2.7	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	57,100	-1.38%	-7.75%	107,675	-0.346	5,324	2.7	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	58,400	1.21%	2.10%	122,053	0.344	5,246	3.8	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	36,200	-3.08%	1.97%	46,838	-0.335	2,525	1.8	14.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	98,000	9.99%	-9.93%	37,730	4.636	395	7.5	247.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	16,500	-3.51%	0.00%	48,256	-2.083	134	2.0	123.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	10,500	3.96%	-1.87%	12,102	0.590	1,044	0.9	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVI	62,000	-2.52%	-5.92%	15,975	-0.494	5,142	1.8	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,500	-1.18%	1.21%	20,559	-0.298	3,432	1.3	9.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIF	14,600	4.29%	0.69%	5,110	0.269	1,407	1.0	10.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DTK	10,700	2.88%	0.94%	7,306	0.259	1,245	0.8	8.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSF	75,400	-0.26%	-0.92%	67,844	-0.221	16,970	3.2	4.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	123,500	0.41%	10.27%	37,050	0.185	11,734	5.6	10.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HUT	12,300	-0.81%	2.50%	13,140	-0.130	525	1.2	23.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

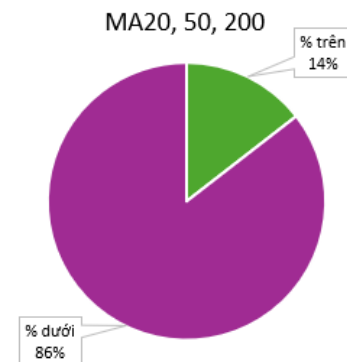
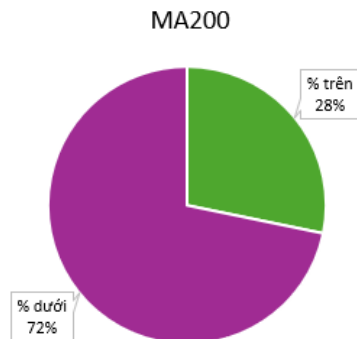
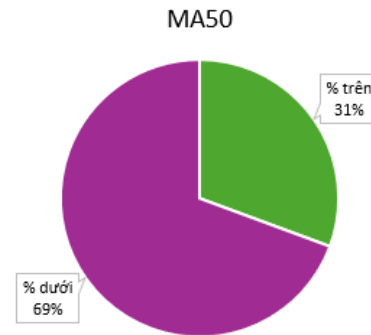
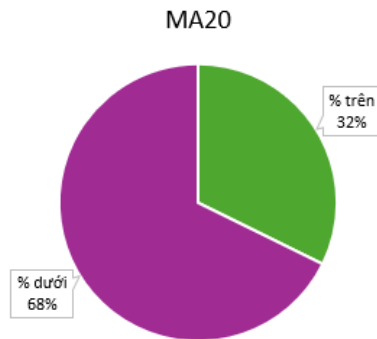
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	78,100	1.03%	-1.39%	238,571	0.300	4,047	6.3	19.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAP	29,700	11.65%	-0.67%	10,692	0.151	-1,817	3.1	-16.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	66,000	-1.49%	-4.07%	81,500	-0.148	2,341	5.3	29.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	53,100	-8.45%	-8.45%	11,982	-0.123	-648	8.4	-88.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VUA	15,000	33.93%	-11.76%	2,900	0.119	616	1.5	23.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	38,300	1.86%	2.13%	50,688	0.115	5,818	2.1	6.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	32,500	-3.85%	-1.52%	16,198	-0.076	547	3.0	59.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	50,900	3.67%	2.83%	16,523	0.074	3,740	2.6	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	55,700	-1.42%	-5.91%	41,535	-0.071	4,936	3.3	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	13,300	-2.92%	0.76%	13,848	-0.049	591	1.3	22.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PSD	15,200	9.4%	5.8	1.4	10,230	14,769	1.3	5.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXP	16,300	6.5%	16.1	4.6	10,000	15,800	0.9	5.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	14,600	-0.7%	26.4	46.7	14,700	27,024	1.2	8.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	18,150	-6.9%	356.5	262.6	18,250	84,671	0.7	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			12/10/2026	09/10/2026	08/10/2026	07/10/2026	06/10/2026	05/10/2026	02/10/2026	01/10/2026
VNINDEX	MA200	Trên	22%	23%	23%	23%	22%	22%	22%	23%
		Dưới	78%	77%	77%	77%	78%	78%	78%	77%
	MA50	Trên	31%	30%	30%	31%	31%	31%	27%	31%
		Dưới	69%	70%	70%	69%	69%	69%	73%	69%
	MA20	Trên	36%	31%	32%	30%	28%	29%	27%	30%
		Dưới	64%	69%	68%	70%	72%	71%	73%	70%
VN30	MA200	Trên	23%	30%	30%	30%	27%	27%	23%	27%
		Dưới	77%	70%	70%	70%	73%	73%	77%	73%
	MA50	Trên	33%	40%	43%	40%	43%	43%	37%	37%
		Dưới	67%	60%	57%	60%	57%	57%	63%	63%
	MA20	Trên	27%	30%	27%	27%	23%	23%	23%	27%
		Dưới	73%	70%	73%	73%	77%	77%	77%	73%
HNX	MA200	Trên	28%	27%	27%	27%	26%	26%	26%	25%
		Dưới	72%	73%	73%	73%	74%	74%	74%	75%
	MA50	Trên	36%	35%	35%	35%	34%	33%	32%	33%
		Dưới	64%	65%	65%	65%	66%	67%	68%	67%
	MA20	Trên	28%	27%	27%	27%	26%	26%	26%	25%
		Dưới	72%	73%	73%	73%	74%	74%	74%	75%
UPCOM	MA200	Trên	29%	29%	28%	28%	28%	29%	29%	28%
		Dưới	71%	71%	72%	72%	72%	71%	71%	72%
	MA50	Trên	29%	29%	29%	30%	31%	32%	31%	30%
		Dưới	71%	71%	71%	70%	69%	68%	69%	70%
	MA20	Trên	31%	31%	31%	30%	30%	31%	31%	30%
		Dưới	69%	69%	69%	70%	70%	69%	69%	70%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 10										Tháng 9									
		12 ↓	09	08	07	06	05	02	01	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15
↗ 1	Bán lẻ	87	87	87	88	84	83	78	77	77	75	72	75	72	71	62	57	61	57	55	55
↗ 2	Hàng & Dịch vụ Côn...	68	69	68	69	65	65	63	65	66	66	64	63	60	60	57	50	54	53	52	50
3	Hóa chất	62	60	59	56	55	56	54	59	59	61	59	61	60	59	56	56	57	59	59	57
4	Tài nguyên Cơ bản	60	54	55	54	53	53	47	46	46	49	45	46	46	49	49	48	49	49	47	49
5	Hàng cá nhân & Gia ...	55	54	54	51	47	40	34	32	32	32	32	34	36	37	34	34	38	35	33	36
6	Dầu khí	54	60	59	59	61	60	57	62	59	71	61	53	56	73	73	78	76	79	82	80
7	Thực phẩm và đồ uống...	51	52	52	49	47	47	43	42	39	40	40	41	43	43	43	43	45	44	44	44
↘ 8	Điện, nước & xăng d...	50	49	50	49	47	51	52	57	58	57	51	49	52	54	44	43	46	40	36	35
9	Xây dựng và Vật liệu	43	38	37	36	33	33	31	33	37	38	34	36	36	35	32	27	31	30	30	30
↘ 10	Ngân hàng	39	36	36	38	40	40	40	43	47	48	48	53	52	55	50	51	50	54	52	49
11	Du lịch và Giải trí	37	35	35	34	37	31	38	39	41	43	43	44	44	46	47	46	45	44	38	35
↘ 12	Ô tô và phụ tùng	28	22	22	25	23	24	24	24	26	28	27	30	32	36	31	37	44	42	42	46
↘ 13	Bất động sản	25	25	24	25	25	24	23	23	25	25	27	30	29	31	34	32	37	36	34	35
↘ 14	Dịch vụ tài chính	18	15	14	16	18	22	22	21	22	24	23	29	29	30	29	28	36	32	27	30
↘ 15	Công nghệ Thông tin	10	11	14	14	15	15	18	21	25	28	29	-	41	40	39	-	-	-	42	39

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	24,400	2.5%	6.1%	244,000	1.4	8.2	2,982	751.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	22,600	0.9%	4.7%	147,055	1.7	7.6	2,983	352.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	67,600	-0.4%	12.5%	74,544	5.2	30.6	2,207	112.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	38,300	1.9%	2.1%	50,688	2.1	6.6	5,818	26.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	123,500	0.4%	10.3%	37,050	5.6	10.5	11,734	9.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	54,100	-1.6%	4.3%	35,129	2.6	13.6	3,993	105.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	149,500	-0.1%	1.7%	26,733	5.6	23.5	6,359	71.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	50,900	3.7%	2.8%	16,523	2.6	13.5	3,740	14.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	25,150	-0.2%	3.9%	13,001	1.4	9.1	2,761	234.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	53,900	-0.2%	3.5%	11,063	2.5	9.3	5,810	10.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TVN	9,800	3.2%	4.3%	6,669	0.7	8.5	1,160	13.1	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VGT	12,000	0.8%	3.4%	5,985	0.8	5.6	2,121	8.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	54,700	1.3%	1.5%	5,280	2.1	11.5	4,776	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	61,800	-0.5%	7.5%	3,533	2.4	13.6	4,535	12.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	30,100	1.3%	9.5%	3,102	2.4	22.4	1,344	11.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	18,800	2.7%	8.7%	2,420	1.2	5.4	3,465	27.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	10,300	2.0%	5.1%	2,337	0.9	18.5	548	15.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	21,800	-0.5%	4.3%	2,301	2.1	45.4	481	6.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VOS	12,200	0.8%	8.0%	1,708	0.9	4.3	2,814	16.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	16,800	-0.6%	0.6%	1,230	1.5	5.5	3,030	20.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	33,850	-0.1%	-2.2%	263,293	1.4	8.0	4,250	75.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	66,900	-0.6%	-1.6%	126,121	2.0	41.0	1,634	153.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	57,100	-1.4%	-7.8%	107,675	2.7	10.7	5,324	343.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	27,100	0.2%	-2.5%	90,225	2.0	14.6	1,858	37.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	14,600	-0.7%	-3.9%	14,614	1.2	8.0	1,828	26.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	11,700	0.0%	-4.1%	10,524	0.8	10.5	1,119	47.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	18,150	-6.9%	-16.2%	9,288	0.7	3.8	4,780	356.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	69,000	0.0%	-2.5%	8,840	3.9	13.5	5,110	15.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	17,650	-0.3%	-4.6%	6,723	1.5	16.0	1,105	6.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTS	19,500	-0.5%	-2.0%	5,309	1.9	14.1	1,385	11.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	14,600	0.0%	-0.3%	5,942	0.9	6.4	2,298	7.2	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	15,000	-0.7%	-1.6%	1,765	0.7	8.0	1,872	6.9	Tiêu cực	-8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHM	63,900	-3.2%	-6.4%	524,927	2.0	6.6	9,730	335.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	56,700	0.0%	-0.5%	473,767	1.9	11.4	4,984	117.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	79,000	-2.2%	1.8%	141,671	3.2	46.9	1,684	41.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	40,250	-1.1%	-6.4%	120,238	2.8	10.7	3,780	52.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	75,400	-0.3%	-0.9%	67,844	3.2	4.4	16,970	8.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	26,600	0.4%	-2.6%	64,769	2.1	13.9	1,916	32.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	19,050	0.3%	-3.1%	57,175	1.4	10.9	1,752	213.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	10,400	4.0%	-5.9%	55,575	0.7	4.1	2,526	416.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PNJ	18,150	-6.92%	-16.17%	42,900	120.0%	4,780	0.7	3.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	13,700	2.24%	0.47%	28,800	114.9%	1,424	0.9	9.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,250	1.49%	1.49%	21,400	111.9%	2,909	0.8	3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	47,100	0.43%	1.95%	98,000	109.0%	4,365	2.9	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	7,800	1.17%	3.31%	16,000	107.5%	(354)	0.7	-22.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
HDG	14,600	0.00%	-0.34%	28,700	96.6%	2,298	0.9	6.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	75,600	-0.40%	2.97%	140,000	84.5%	6,661	3.1	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	27,450	2.23%	5.17%	48,900	82.1%	3,530	1.1	7.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	22,100	-0.67%	-4.74%	40,500	82.0%	1,049	1.5	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	30,300	0.33%	3.06%	52,000	72.2%	5,852	0.8	5.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DMX	76,000	-0.39%	-1.30%	130,600	71.2%	5,097	3.1	14.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	21,950	0.23%	1.15%	36,800	68.0%	1,407	0.9	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	19,400	2.11%	6.01%	31,900	67.9%	1,850	1.1	10.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
BMI	13,900	0.72%	2.96%	23,100	67.4%	1,976	0.7	7.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	29,600	0.34%	-0.17%	48,800	65.4%	5,172	1.2	5.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	57,100	-1.38%	-7.75%	90,300	56.0%	5,324	2.7	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	19,150	0.52%	0.00%	29,600	55.4%	3,232	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	43,300	0.46%	-2.70%	66,800	55.0%	3,174	2.3	13.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	33,000	-2.37%	-5.98%	52,100	54.1%	5,603	0.8	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	22,750	-1.73%	-4.41%	35,600	53.8%	3,191	1.1	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn